

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 319/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết nội dung, trình tự, thủ tục,
thẩm quyền để triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù,
đặc biệt về phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng,
chuyển giao công nghệ đối với công trình trọng điểm, dự án quan trọng
quốc gia lĩnh vực đường sắt theo các Nghị quyết của Quốc hội

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 188/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền để triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt về phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ đối với công trình trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia lĩnh vực đường sắt theo các Nghị quyết của Quốc hội.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền để triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt về phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ đối với công trình trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia lĩnh vực đường sắt tại các Nghị quyết của Quốc hội, cụ thể:

1. Khoản 7, điểm a khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam;

2. Khoản 6 và điểm b khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng;

3. Khoản 2 và điểm a, điểm d khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan đến hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tại Việt Nam đối với các công trình trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia lĩnh vực đường sắt theo 03 Nghị quyết của Quốc hội nêu tại Điều 1 của Nghị định này (sau đây viết tắt là dự án đường sắt).

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt

1. Bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về chuyển giao công nghệ và pháp luật khác có liên quan.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng, hiệu quả, đúng quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, không có lợi ích nhóm.

3. Đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, thân thiện với môi trường; từng bước làm chủ công nghệ; tăng dần tỷ lệ nội địa hoá sản phẩm, linh kiện, thiết bị, phụ tùng nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp đường sắt và làm chủ công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì.

4. Ưu tiên hợp tác nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực đường sắt với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có thương hiệu, có uy tín, có cam kết thực hiện chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp Việt Nam ngay từ bước chuẩn bị dự án để sản xuất sản phẩm, linh kiện, thiết bị, phụ tùng phục vụ dự án đường sắt.

5. Tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam đã được giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt theo quy định của pháp luật được ưu tiên giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt.

Chương II

PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT

Điều 4. Phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt

1. Hoạt động khoa học và công nghệ phục vụ dự án đường sắt quy định tại các Nghị quyết số 172/2024/QH15, Nghị quyết số 187/2025/QH15, Nghị quyết số 188/2025/QH15 của Quốc hội được xác định là hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ dự án đường sắt được thực hiện thông qua:

a) Các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định của Nghị định này;

b) Hoạt động chuyển giao công nghệ cho dự án đường sắt theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ, bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đường sắt đi qua trong khả năng nguồn lực cân đối được hỗ trợ kinh phí thông qua tài trợ cho viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp hoặc cá nhân để thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ dự án đường sắt theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 5. Xác định tổ chức, cá nhân chủ trì hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ dự án đường sắt

1. Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ dự án đường sắt là tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều này hoặc là tổ chức, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ, đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt được xác định theo quy định tại Điều 10 của Nghị định này.

2. Xác định tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước phục vụ dự án đường sắt:

a) Căn cứ quy mô, tính chất, đặc thù dự án đường sắt và nhu cầu triển khai thực hiện dự án đường sắt do mình thực hiện, chủ đầu tư dự án đường sắt gửi

đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ dự án đường sắt tới bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án đường sắt địa phương). Mẫu đề xuất nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó nội dung đề xuất nhiệm vụ theo quy định tại điểm c khoản này;

b) Căn cứ chiến lược, kế hoạch phát triển ngành đường sắt, yêu cầu quản lý nhà nước hoặc đề xuất nhiệm vụ của các chủ đầu tư dự án đường sắt quy định tại điểm a khoản này, bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đặt hàng hoặc thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng để tuyển chọn, giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ dự án đường sắt;

c) Nội dung đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại điểm a, điểm b khoản này phải nêu rõ: tên nhiệm vụ; nội dung nhiệm vụ, phương án thực hiện nhiệm vụ; mục đích, yêu cầu, sản phẩm của nhiệm vụ; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp dự kiến ứng dụng hoặc sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ; phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ; thời gian hoàn thành nhiệm vụ; tổng mức kinh phí dự kiến thực hiện nhiệm vụ; nguồn kinh phí sử dụng để thực hiện nhiệm vụ; đề xuất cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đặc thù (nếu có); cam kết sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của chủ đầu tư dự án đường sắt hoặc của bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do mình đặt hàng;

d) Việc đăng ký xét tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ; trình tự xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ; thẩm định kinh phí và phê duyệt nhiệm vụ; đánh giá, chấm dứt nhiệm vụ; thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ dự án đường sắt thực hiện theo quy định của pháp luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

đ) Tổ chức, cá nhân được bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ dự án đường sắt theo quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc được cơ quan có thẩm quyền thay đổi, điều chỉnh theo quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xác định là chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Trong quá trình xem xét, phê duyệt nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ dự án đường sắt, phải có ý kiến của cơ quan đặt hàng nhiệm vụ, của chủ đầu tư dự án đường sắt đề xuất nhiệm vụ. Đối với nhiệm vụ được tài trợ thực hiện thì phải có văn bản của chủ đầu tư dự án đường sắt xác nhận nhiệm vụ đó phục vụ dự án đường sắt và có cam kết của chủ đầu tư sẽ sử dụng kết quả của nhiệm vụ phục vụ dự án đường sắt.

Điều 6. Căn cứ thực hiện chính sách ưu đãi cho tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ dự án đường sắt

Hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ dự án đường sắt được tổ chức, cá nhân ký kết với bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 5 của Nghị định này là căn cứ để tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách ưu đãi theo các Nghị quyết của Quốc hội và được đặt hàng để lựa chọn nhà thầu cung ứng dịch vụ, hàng hoá phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước của mình.

Điều 7. Chấp nhận rủi ro trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ dự án đường sắt

Chấp nhận rủi ro trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ dự án đường sắt thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 8. Chuyển giao công nghệ trong hồ sơ mời thầu của gói thầu thuộc dự án đường sắt được tổ chức đấu thầu quốc tế

1. Chủ đầu tư dự án đường sắt xác định chi tiết nội dung chuyển giao công nghệ trong từng hồ sơ mời thầu của gói thầu được tổ chức đấu thầu quốc tế, bao gồm:

- a) Tên công nghệ chuyển giao;
- b) Đối tượng công nghệ được chuyển giao;
- c) Sản phẩm do công nghệ tạo ra; tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm;
- d) Phương thức chuyển giao công nghệ;
- đ) Kế hoạch chuyển giao công nghệ: Thời điểm thực hiện chuyển giao công nghệ; thời hạn chuyển giao công nghệ; tiến độ chuyển giao công nghệ; địa điểm thực hiện chuyển giao công nghệ;
- e) Trách nhiệm bảo hành công nghệ chuyển giao;
- g) Kế hoạch đào tạo cho bên nhận công nghệ;
- h) Kế hoạch/phương án hỗ trợ tư vấn kỹ thuật cho bên nhận công nghệ;
- i) Quyền chuyển giao công nghệ;

k) Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia chuyển giao công nghệ;

l) Các nội dung khác liên quan theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

2. Sau khi có kết quả lựa chọn tổng thầu, nhà thầu có cam kết chuyển giao công nghệ cho dự án đường sắt, tổng thầu, nhà thầu thực hiện chuyển giao công nghệ cho đối tác Việt Nam được lựa chọn nhận chuyển giao công nghệ theo quy định tại Điều 10 của Nghị định này.

3. Việc chuyển giao công nghệ của tổng thầu, nhà thầu nước ngoài cho đối tác Việt Nam phải lập thành hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

Điều 9. Tiêu chí lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được giao nhiệm vụ hoặc được đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt

1. Tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được giao nhiệm vụ hoặc được đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt khi đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:

a) Là tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam;

b) Có chức năng, nhiệm vụ rõ ràng (đối với tổ chức) hoặc có đăng ký ngành nghề kinh doanh, giấy phép hoạt động (đối với doanh nghiệp) phù hợp với lĩnh vực công nghệ nhận chuyển giao;

c) Có quy mô về nhà xưởng, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, lắp đặt máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ;

d) Có nguồn lực tài chính hoặc khả năng huy động nguồn tài chính đủ để thanh, quyết toán chi phí nhận chuyển giao công nghệ;

đ) Có đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, người lao động có năng lực quản lý, nghiên cứu, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ bảo đảm tiếp nhận, làm chủ, vận hành công nghệ nhận chuyển giao;

e) Có kế hoạch huy động nguồn lực đáp ứng yêu cầu nhận chuyển giao công nghệ;

g) Có cam kết bảo đảm hoàn thành việc tiếp nhận, làm chủ, vận hành công nghệ nhận chuyển giao;

h) Có kinh nghiệm hợp tác quốc tế về chuyển giao công nghệ;

i) Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;

k) Có giá chuyển giao công nghệ không vượt dự toán kinh phí nhận chuyển giao công nghệ trong dự án đường sắt đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chủ đầu tư dự án đường sắt xác định yêu cầu cụ thể đối với các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này, bảo đảm phù hợp với loại công nghệ nhận chuyển giao phục vụ dự án đường sắt.

Điều 10. Lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt

1. Trình tự, thẩm quyền lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt:

a) Chủ đầu tư dự án đường sắt gửi yêu cầu cụ thể về tiêu chí lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được giao nhiệm vụ hoặc được đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị định này đến Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án đường sắt địa phương).

b) Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án đường sắt địa phương) thông báo trên Cổng thông tin điện tử và phương tiện thông tin đại chúng về việc lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt. Mẫu thông báo theo quy định tại Mẫu số 03 của Phụ lục kèm theo Nghị định này.

c) Tổ chức, doanh nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ tham gia lựa chọn giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử đến Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án đường sắt địa phương). Hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản thông báo đến tổ chức, doanh nghiệp để sửa đổi, bổ sung hồ sơ; thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Bộ Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Nếu hồ sơ sửa đổi, bổ sung không đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ sửa đổi, bổ sung, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản thông báo hồ sơ của tổ chức, doanh nghiệp không đủ điều kiện xem xét, đánh giá.

d) Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án đường sắt địa phương) quyết định thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 9 của Nghị định này.

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng tư vấn đánh giá mức độ đáp ứng tiêu chí thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này.

đ) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày có quyết định thành lập, Hội đồng tư vấn có trách nhiệm hoàn thành việc đánh giá kết quả thực hiện nhận chuyển giao công nghệ.

e) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng tư vấn, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án đường sắt địa phương) quyết định lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt.

Văn bản lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt theo Mẫu số 02 của Phụ lục kèm theo Nghị định này.

2. Hồ sơ đăng ký giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ gồm:

a) Văn bản đề nghị được lựa chọn giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt theo Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Hồ sơ, tài liệu minh chứng việc đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 9 của Nghị định này;

c) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Trường hợp có từ 02 hồ sơ đề nghị lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ trở lên, có cùng công nghệ nhận chuyển giao thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Ưu tiên tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam đã được giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt theo quy định của pháp luật;

b) Ưu tiên hồ sơ có ưu thế hơn theo thứ tự xem xét về nguồn lực tài chính, về kinh nghiệm theo quy định tại Điều 9 của Nghị định này.

4. Hội đồng tư vấn đánh giá lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt (sau đây gọi là Hội đồng tư vấn):

a) Hội đồng tư vấn có ít nhất từ 07 thành viên và số lượng thành viên Hội đồng phải là số lẻ; thành phần Hội đồng tư vấn gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và Thư ký Hội đồng; đại diện các bộ, cơ quan liên quan, chủ đầu tư dự án đường sắt, tổng thầu, nhà thầu có cam kết chuyển giao công nghệ, chuyên gia phù hợp với lĩnh vực công nghệ nhận chuyển giao;

b) Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn: đánh giá mức độ đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 9 của Nghị định này của các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam nộp hồ sơ tham gia lựa chọn giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ, đề tư vấn cho Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án đường sắt địa phương) xem xét, lựa chọn;

c) Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan thành lập Hội đồng về nội dung tư vấn và kiến nghị;

d) Trình tự cuộc họp của Hội đồng tư vấn thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều này;

đ) Kinh phí tổ chức họp Hội đồng tư vấn được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ dự án đường sắt của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án đường sắt địa phương). Chế độ chi đối với Hội đồng tư vấn áp dụng như đối với Hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Trình tự cuộc họp của Hội đồng tư vấn:

Cuộc họp hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền, Thư ký Hội đồng, chủ đầu tư dự án đường sắt, tổng thầu, nhà thầu có cam kết chuyển giao công nghệ.

a) Thư ký Hội đồng công bố quyết định thành lập Hội đồng tư vấn.

b) Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền) chủ trì, giới thiệu thành phần, thông qua chương trình làm việc.

c) Đại diện Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án đường sắt địa phương) tóm tắt các yêu cầu nhiệm vụ đối với Hội đồng tư vấn.

d) Hội đồng tư vấn thảo luận về các nội dung theo quy định tại Điều 9 của Nghị định này. Hội đồng trao đổi và cho điểm vào Phiếu đánh giá theo nhóm tiêu chí được quy định tại Mẫu số 04 của Phụ lục kèm theo Nghị định này.

đ) Trên cơ sở tổng hợp kết quả chấm điểm của các thành viên Hội đồng, Hội đồng tư vấn xem xét, thống nhất đề xuất tổ chức, doanh nghiệp được đề nghị lựa chọn. Ý kiến kết luận lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt của Hội đồng tư vấn được thông qua khi có ít nhất 3/4 số thành viên tham gia nhất trí thông qua và không có thành viên nào chấm đạt dưới 70/100 điểm, không có tiêu chí nào đạt dưới 50% điểm tối đa theo từng tiêu chí. Nội dung và kết quả cuộc họp của Hội đồng tư vấn phải được lập thành biên bản.

6. Trong trường hợp cần thiết, để bảo đảm kịp thời, hiệu quả việc triển khai các công trình trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia trong lĩnh vực đường sắt hoặc nhằm thực hiện chủ trương của Đảng, yêu cầu quản lý nhà nước, Thủ tướng Chính phủ quyết định chỉ định tổ chức, doanh nghiệp nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt.

Điều 11. Căn cứ thực hiện chính sách ưu đãi đối với tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được lựa chọn giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt

1. Căn cứ để tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được lựa chọn giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt được xem xét hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật là kết quả đánh giá của chủ đầu tư dự án đường sắt, trong đó kết luận tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam hoàn thành việc nhận chuyển giao công nghệ theo hợp đồng chuyển giao công nghệ đã ký kết.

2. Quy trình xác định căn cứ để thực hiện chính sách ưu đãi đối với tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được lựa chọn giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt:

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thực hiện xong hợp đồng chuyển giao công nghệ, tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được lựa chọn giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhận chuyển giao công nghệ theo hợp đồng chuyển giao công nghệ đã ký kết với chủ đầu tư dự án đường sắt để tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhận chuyển giao công nghệ.

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều này, chủ đầu tư dự án đường sắt thành lập Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện nhận chuyển giao công nghệ (sau đây gọi là Hội đồng đánh giá).

Thành phần, nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc của Hội đồng đánh giá và trình tự họp Hội đồng thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

c) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày có quyết định thành lập, Hội đồng đánh giá có trách nhiệm hoàn thành việc đánh giá kết quả thực hiện nhận chuyển giao công nghệ.

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng, chủ đầu tư dự án đường sắt có văn bản đánh giá kết quả thực hiện nhận chuyển giao công nghệ.

3. Thành phần, nhiệm vụ và nguyên tắc làm việc của Hội đồng đánh giá:

a) Hội đồng đánh giá có ít nhất từ 07 thành viên và số lượng thành viên của Hội đồng phải là số lẻ; thành phần Hội đồng đánh giá gồm đại diện Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án đường sắt địa phương), cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, bên giao công nghệ, chuyên gia phù hợp với lĩnh vực công nghệ nhận chuyển giao. Chủ tịch Hội đồng là đại diện chủ đầu tư, Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện Bộ Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án đường sắt địa phương).

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá: Đánh giá kết quả thực hiện nhận chuyển giao công nghệ theo Hợp đồng chuyển giao công nghệ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

c) Hội đồng đánh giá làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đánh giá.

d) Kinh phí tổ chức họp Hội đồng đánh giá do chủ đầu tư dự án đường sắt bố trí. Chế độ chi đối với Hội đồng tư vấn áp dụng như đối với Hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Trình tự cuộc họp của Hội đồng đánh giá:

Cuộc họp của Hội đồng đánh giá được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự, trong đó phải có mặt Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền, Thư ký Hội đồng.

a) Thư ký Hội đồng công bố Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá;

b) Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền) chủ trì, giới thiệu thành phần, thông qua chương trình làm việc;

c) Bên nhận công nghệ trình bày kết quả nhận chuyển giao công nghệ; bên giao công nghệ xác nhận việc nhận chuyển giao được thực hiện theo đúng hợp đồng chuyển giao công nghệ đã ký kết;

d) Các thành viên Hội đồng thảo luận và chấm điểm đánh giá trên Phiếu đánh giá theo Mẫu số 05 của Phụ lục kèm theo Nghị định này.

đ) Thư ký Hội đồng tổng hợp kết quả chấm, lập Biên bản và Kết luận của Hội đồng đánh giá. Ý kiến kết luận của Hội đồng đánh giá được thông qua khi có ít nhất 2/3 số phiếu nhất trí với điểm trung bình từ 70/100 trở lên.

Trên cơ sở tổng hợp kết quả chấm điểm của các thành viên Hội đồng, Hội đồng đánh giá xem xét, thống nhất kết quả hoàn thành việc nhận chuyển giao công nghệ theo hợp đồng chuyển giao công nghệ đã ký kết của tổ chức, doanh nghiệp. Ý kiến kết luận hoàn thành việc nhận chuyển giao công nghệ của Hội đồng đánh giá được thông qua khi có ít nhất 3/4 số thành viên tham gia nhất trí thông qua và không có thành viên nào chấm đạt dưới 70/100 điểm, không có tiêu chí đạt dưới 50% điểm tối đa theo từng tiêu chí. Nội dung và kết quả cuộc họp của Hội đồng đánh giá phải được lập thành biên bản.

Điều 12. Thực hiện chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao phục vụ dự án đường sắt

1. Nhân lực công nghệ cao phục vụ dự án đường sắt là nhân lực được xác định theo quy định của pháp luật về công nghệ cao và được chủ đầu tư xác nhận trực tiếp phục vụ các dự án đường sắt.

2. Tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao phục vụ dự án đường sắt là tổ chức, cá nhân được hành nghề đào tạo theo quy định của pháp luật thực hiện đào tạo cho nhân lực công nghệ cao quy định tại khoản 1 Điều này, thông qua hợp đồng cung cấp dịch vụ đào tạo được ký kết với chủ đầu tư dự án đường sắt.

3. Biên bản nghiệm thu hợp đồng cung cấp dịch vụ đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao phục vụ dự án đường sắt do chủ đầu tư dự án đường sắt phê duyệt là căn cứ để tổ chức, cá nhân được hưởng các chính sách ưu đãi như đối với cơ sở đào tạo nhân lực công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị định này.

2. Bộ Xây dựng có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị định này;

b) Trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình, kết quả thực hiện chính sách phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện chính sách ưu đãi cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ dự án đường sắt theo quy định của Nghị định này và quy định pháp luật liên quan;

b) Trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình, kết quả thực hiện chính sách phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Nghị định này nhằm thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt;

b) Theo thẩm quyền, tổ chức triển khai thực hiện các quy định tại Nghị định này;

c) Bố trí ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh phục vụ dự án đường sắt;

d) Tổ chức thực hiện chính sách ưu đãi cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ dự án đường sắt trên địa bàn tỉnh theo quy định của Nghị định này và quy định pháp luật liên quan;

đ) Trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình, kết quả thực hiện chính sách phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

5. Tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật;

b) Bảo đảm nguồn lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt yêu cầu về chất lượng, tiến độ.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (02). **10**

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Chí Dũng



Phụ lục

*(Kèm theo Nghị định số 319/2025/NĐ-CP
Ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị được lựa chọn giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt
Mẫu số 02	Văn bản lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt
Mẫu số 03	Thông báo lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt
Mẫu số 04	Phiếu đánh giá tổ chức, doanh nghiệp nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt
Mẫu số 05	Phiếu đánh giá kết quả nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt

Mẫu số 01. Văn bản đề nghị được lựa chọn giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt

TÊN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng... năm

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC LỰA CHỌN GIAO NHIỆM VỤ
 HOẶC ĐẶT HÀNG NHẬN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ
 PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT**

Kính gửi: [Cơ quan có thẩm quyền]

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập:

Điện thoại: Fax: Email:

Căn cứ:

Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền để triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt về phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ đối với công trình trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia lĩnh vực đường sắt theo các Nghị quyết của Quốc hội;

Thông báo của [Cơ quan có thẩm quyền] về việc lựa chọn giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt;

Nhu cầu và khả năng triển khai thực hiện nhiệm vụ;

Doanh nghiệp/Tổ chức chúng tôi đề nghị [Cơ quan có thẩm quyền] lựa chọn được giao nhiệm vụ/đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ để phục vụ dự án đường sắt với các thông tin sau:

1. Thông tin về công nghệ nhận chuyển giao

- Bên giao công nghệ (tên, địa chỉ, số điện thoại, email, fax):
- Tên công nghệ nhận chuyển giao:
- Sản phẩm do công nghệ tạo ra:
- Mục đích/phạm vi ứng dụng sản phẩm do công nghệ tạo ra:
- Các thông tin liên quan khác liên quan đến công nghệ nhận chuyển giao.

2. Doanh nghiệp/Tổ chức cam kết:

- Tuân thủ đúng quy định pháp luật khi thực hiện nhiệm vụ.

- Bảo đảm nguồn lực tài chính, nhân sự để thực hiện nhận chuyển giao công nghệ bảo đảm chất lượng và tiến độ.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực, chính xác thông tin hồ sơ gửi kèm theo.

3. Hồ sơ kèm theo:

(1) Hồ sơ, tài liệu minh chứng việc đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 9 Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng 12 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Các tài liệu liên quan khác (nếu có): ...

Trân trọng đề nghị [*Cơ quan có thẩm quyền*] xem xét, quyết định.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC**
(*Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu*)

Mẫu số 02. Văn bản lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.... /QĐ-...

....., ngày... tháng... năm

QUYẾT ĐỊNH

Lựa chọn doanh nghiệp/tổ chức được giao nhiệm vụ/đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH

Căn cứ Nghị định số quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của [Cơ quan có thẩm quyền];

Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền để triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt về phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ đối với công trình trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia lĩnh vực đường sắt theo các Nghị quyết của Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của [Tên doanh nghiệp/tổ chức] tại văn bản số ngày ... tháng ... năm... về việc giao nhiệm vụ/đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt;

Theo đề nghị của [Tên đơn vị tham mưu].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Lựa chọn [Tên doanh nghiệp/tổ chức] được giao nhiệm vụ/đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt, cụ thể như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp/tổ chức:

- Tên doanh nghiệp/tổ chức:

- Địa chỉ trụ sở:

- Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập:

2. Nội dung công nghệ nhận chuyển giao:

a) Bên giao công nghệ (tên, địa chỉ, số điện thoại, email, fax):

b) Tên công nghệ nhận chuyển giao:

c) Sản phẩm do công nghệ tạo ra:

d) Mục đích/phạm vi ứng dụng sản phẩm do công nghệ tạo ra:

đ) Các thông tin liên quan khác liên quan đến công nghệ nhận chuyển giao:

Điều 2. Trách nhiệm của doanh nghiệp/tổ chức

1. Thực hiện đầy đủ quyền, trách nhiệm nhận chuyển giao công nghệ theo quy định pháp luật về chuyển giao công nghệ.
2. Bảo đảm nguồn lực tài chính, nhân sự để thực hiện nhận chuyển giao công nghệ.
3. Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhận chuyển giao công nghệ.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. [*Tên cơ quan; doanh nghiệp/tổ chức, cá nhân*] chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

-

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 03. Thông báo lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../TB-...

....., ngày... tháng... năm

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn doanh nghiệp/tổ chức được giao nhiệm vụ/đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt

Căn cứ Nghị định số quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của [Cơ quan có thẩm quyền];

Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền để triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt về phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ đối với công trình trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia lĩnh vực đường sắt theo các Nghị quyết của Quốc hội;

Căn cứ ...;

[Tên cơ quan có thẩm quyền] thông báo lựa chọn doanh nghiệp/tổ chức được giao nhiệm vụ/đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt, cụ thể như sau:

1. Thông tin công nghệ nhận chuyển giao:

- a) Bên giao công nghệ (tên, địa chỉ, số điện thoại, email, fax):
- b) Tên công nghệ nhận chuyển giao:
- c) Sản phẩm do công nghệ tạo ra:
- d) Mục đích/phạm vi ứng dụng sản phẩm do công nghệ tạo ra:
- đ) Các thông tin liên quan khác liên quan đến công nghệ nhận chuyển giao:

2. Tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp/tổ chức

Theo quy định tại Điều 9 Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng 12 năm 2025 của Chính phủ. Cụ thể:

a) Được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam, có chức năng, nhiệm vụ hoặc có đăng ký ngành nghề kinh doanh, giấy phép hoạt động phù hợp với lĩnh vực công nghệ nhận chuyển giao.

b) Có cơ sở vật chất, quy mô nhà xưởng, nguồn lực tài chính, đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, người lao động, kế hoạch huy động nguồn lực đáp ứng yêu cầu nhận chuyển giao công nghệ, có kinh nghiệm hợp tác quốc tế về nhận chuyển giao công nghệ.

c) Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản.

d) Có giá chuyển giao công nghệ không vượt dự toán kinh phí nhận chuyển giao công nghệ trong dự án đường sắt đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Đối với từng dự án đường sắt, các tiêu chí được cơ quan nhà nước, chủ đầu tư xác định yêu cầu cụ thể bảo đảm phù hợp với loại công nghệ nhận chuyển giao phục vụ dự án đường sắt.

3. Phương thức, thời gian, địa điểm tiếp nhận

a) Phương thức: Tổ chức, doanh nghiệp tham gia lựa chọn giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử.

b) Thời gian: Trong giờ hành chính, từ 8h00 ngày ... tháng ... năm ... đến 17h00 ngày ... tháng ... năm ...

c) Địa điểm: Tổ chức, doanh nghiệp nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính tới Bộ Xây dựng (địa chỉ:....) hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án đường sắt địa phương), (địa chỉ:....).

Lưu ý:

- Kết quả lựa chọn doanh nghiệp/tổ chức được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt chỉ được thông báo cho doanh nghiệp/tổ chức được lựa chọn.

- Hồ sơ đăng ký tham gia của doanh nghiệp/tổ chức không được hoàn trả trong mọi trường hợp.

[Tên cơ quan có thẩm quyền] thông báo để các doanh nghiệp/tổ chức biết, đăng ký tham gia.

Nơi nhận:

-

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 04. Phiếu đánh giá tổ chức, doanh nghiệp nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm ...

1. Tên tổ chức/doanh nghiệp:

2. Đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn:

Nhóm tiêu chí	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chấm	Ghi chú
1. Năng lực pháp lý và uy tín	Giấy phép hoạt động, thời gian hoạt động, uy tín hợp đồng tương tự	10		
2. Năng lực công nghệ	Kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ đường sắt, máy móc, thiết bị, nhân lực phụ trách kỹ thuật	20		
3. Khả năng tiếp nhận, làm chủ công nghệ	Cơ sở vật chất, đội ngũ nghiên cứu và quản lý kỹ thuật, chương trình tiếp nhận công nghệ	20		
4. Khả năng huy động nguồn lực tài chính	Khả năng đối ứng vốn, phương án quản lý rủi ro tài chính	10		
5. Giải pháp thực hiện và hiệu quả dự kiến	Tiến độ, kế hoạch triển khai, hiệu quả kinh tế - kỹ thuật, tính bền vững	20		
6. Cam kết, tuân thủ pháp luật	Cam kết đảm bảo chất lượng, an toàn, bảo mật và thực hiện đúng pháp luật	10		
7. Hiệu quả lan tỏa và tác động xã hội	Khả năng chuyển giao công nghệ thứ cấp, tác động tới ngành đường sắt Việt Nam	10		
Tổng cộng		100		

3. Đề xuất giao/Không giao nhiệm vụ:

- Từ 70 - 100 điểm: Đề xuất giao nhiệm vụ.

- Dưới 70 điểm: Không giao nhiệm vụ.

4. Ý kiến khác:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 05. Phiếu đánh giá kết quả nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt

**CHỦ ĐẦU TƯ
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm

1. Thông tin (tên, địa chỉ, số điện thoại, email, fax) bên nhận chuyển giao công nghệ:
2. Thông tin (tên, địa chỉ, số điện thoại, email, fax) bên chuyển giao công nghệ:
3. Thông tin về công nghệ nhận chuyển giao (tên, sản phẩm của công nghệ, thông tin liên quan khác):
4. Ý kiến của thành viên Hội đồng đánh giá:

Nhóm tiêu chí	Nội dung đánh giá	Thang điểm	Điểm chấm	Ghi chú
1	Kết quả chuyển giao công nghệ theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng chuyển giao công nghệ	0 - 30		
1.1	Chuyển giao đầy đủ đối tượng công nghệ chuyển giao theo thỏa thuận trong hợp đồng chuyển giao công nghệ	0 - 10		
1.2	Hoàn thành việc đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật theo thỏa thuận trong hợp đồng chuyển giao công nghệ	0 - 10		
1.3	Máy móc, thiết bị của công nghệ chuyển giao được lắp đặt theo đúng quy định, đảm bảo an toàn, đạt các thông số, chỉ tiêu kỹ thuật cam kết	0 - 10		
2	Hiệu quả kỹ thuật - công nghệ	0 - 40		
2.1	Công suất / Năng suất / Hiệu suất đạt yêu cầu theo thỏa thuận trong hợp đồng.	0 - 10		
2.2	Chất lượng sản phẩm đạt theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo thỏa thuận trong hợp đồng.	0 - 10		
2.3	Định mức tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu, năng lượng nằm trong ngưỡng cam kết.	0 - 10		
2.4	Vận hành ổn định, đáp ứng yêu cầu theo quy định	0 - 10		
3	Khả năng làm chủ, chuyển hóa vào sản xuất - khai thác - bảo dưỡng (bên nhận vận hành công nghệ độc lập, ổn định, có khả năng sửa lỗi thường gặp theo hướng	0 - 20		

Nhóm tiêu chí	Nội dung đánh giá	Thang điểm	Điểm chấm	Ghi chú
	dẫn, thực hiện được việc bảo trì máy móc, thiết bị công nghệ, có sổ tay công nghệ, quy trình xử lý sự cố...)			
4	Kết quả thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên trong hợp đồng chuyển giao công nghệ	0 - 5		
5	Tuân thủ pháp luật về chuyển giao công nghệ và pháp luật khác có liên quan (nếu có)	0 - 5		
Tổng cộng		100		

5. Đánh giá Đạt yêu cầu/Không đạt yêu cầu:

[Mức đạt yêu cầu: tổng điểm ≥ 70 điểm và không tiêu chí nào dưới 50% điểm tối đa]

6. Ý kiến khác:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)